

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này thật sự vô sanh không?

Thiện Hiện đáp:

- Các Bồ-tát này đều thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ-tát là thật sự vô sanh, hay pháp của Bồ-tát cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp của Bồ-tát cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có pháp của Bồ-tát thật sự vô sanh, hay trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có trí nhất thiết trí là thật sự vô sanh, hay pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có pháp trí nhất thiết trí là thật sự vô sanh, hay kẻ phạm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các loại phạm phu cũng thật sự vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có loại phạm phu là thật sự vô sanh, hay pháp của loại phạm phu cũng thật sự vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Các pháp của phạm phu cũng thật sự vô sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát đều thật sự vô sanh, pháp của các Bồ-tát cũng thật sự vô sanh; trí nhất thiết trí thật sự vô sanh, pháp trí nhất thiết trí cũng thật sự vô sanh; các loại phạm phu thật sự vô sanh, pháp của các loại phạm phu cũng thật sự vô sanh. Như vậy thì làm sao Đại Bồ-tát

có thể chứng đắc trí nhất thiết trí? Không lẽ pháp vô sanh lại chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi không nói trong pháp vô sanh có chứng đắc, có hiện quán. Vì sao? Vì các pháp vô sanh đều bất khả đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vậy thì cho rằng pháp sanh chứng pháp sanh, hay pháp vô sanh chứng pháp vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ý Ngài nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay nói pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp sanh chứng pháp vô sanh, cũng chẳng nói pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì tất cả đều không đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng. Chỉ theo lời nói giả lập của thế gian nên có đắc, có hiện quán. Chẳng phải trong thẳng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ngài nói pháp chưa sanh rồi sanh, hay nói pháp đã sanh rồi sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Ý tôi chẳng nói pháp chưa sanh rồi sanh, cũng chẳng nói pháp đã sanh rồi sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp vô sanh, muốn biện thuyết tướng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi đã nói pháp vô sanh, cũng chẳng muốn biện thuyết tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, nói vô sanh đây cũng vô sanh sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đối với pháp vô sanh nói lời vô sanh, pháp và lời nói đều nghĩa vô sanh, tùy theo thể tục mà nói tướng vô sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những đệ tử thuyết pháp, ngài là bậc nhất, trừ Phật Thế Tôn không có ai sánh kịp. Vì sao? Vì tùy theo lời gạn hỏi về các pháp môn đều có thể trả lời thông suốt, nhưng đối với pháp tánh vẫn không biến đổi.

Thiện Hiện đáp:

- Đối với tất cả pháp, đệ tử Phật đều không chấp trước. Vì vậy, có thể tùy lời gạn hỏi mà trả lời đều được tự tại vô ngại, đối với pháp tánh vẫn không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói pháp yếu thâm sâu như vậy, do oai lực Ba-la-mật-đa nào mà được biện thuyết ấy?

Thiện Hiện đáp:

- Pháp yếu thâm sâu như vậy đều do oai lực Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành biện. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương tựa, đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạt tất cả pháp không cần nương tựa.

Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tâm không nghi ngờ, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ trong ấy thường không xa lìa, nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này đã thành tựu tác ý thù thắng. Đó gọi là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ như vậy thường không xa lìa thành tựu tác ý tương ưng với đại bi. Như vậy, thì tất cả hữu tình cũng thành Đại Bồ-tát hết sao? Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng an trụ và tác ý như vậy, thường không xa lìa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tác ý đại bi đều có tánh bình đẳng. Vì vậy, các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình đều không khác nhau chứ?

Thiện Hiện đáp:

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, ông đã hiểu đúng ý tôi đã nói, mặc dù hỏi tôi nhưng cũng giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì hữu tình vô tự tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và

tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vắng lặng. Hữu tình bất khả đắc, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng bất khả đắc. Hữu tình vô giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô giác tri.

Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát đối với trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không khác nhau, vì tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn không, không có khác nhau.

Đại Bồ-tát nào có thể biết như vậy thì không bị chướng ngại, thật sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Ông đã giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát. Đây đều là do sức oai thần của Như Lai. Nếu người nào muốn giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Đại Bồ-tát thì cũng giảng thuyết, chỉ bày như ông đã giảng thuyết. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều nên theo lời ông đã nói mà học. Đại Bồ-tát nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa như lời ông nói thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.